

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03/10/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 812/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Trần Hồng P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 39/6, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt (Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/8/2018)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Minh N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 39/6, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ngô Trần Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Huỳnh Thị Minh N do mai mối trước, cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên vào ngày 26/6/1997, hôn nhân lần thứ nhất của

cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống với nhau mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không khắc phục được và bà N đã bỏ nhà đi từ năm 2016 cho đến nay mặc dù ông đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không biết bà N đang ở đâu. Sau đó ông có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyệt để bà Nguyệt về giải quyết việc ông xin ly hôn với ông. Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết bằng Quyết định số 07/2017/QĐVDS-ST ngày 28/6/2017 đến nay đã quá thời gian quy định nhưng bà N không về, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông xin ly hôn với bà N theo quy định pháp luật.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Ngô Huỳnh Hương T, sinh ngày 25/8/1996 và Ngô Huỳnh Minh T, sinh ngày 17/4/2000. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Minh N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Ông P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Ngô Trần Hồng P và bà Huỳnh Thị Minh N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông P có đơn đề ngày 08/8/2018 nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt do ông Phúc phải đi làm ăn ở xa. Đối với bà Huỳnh Thị Minh N đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Phúc, bà N.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Ngô Trần Hồng P với bà Huỳnh Thị Minh N là hôn nhân tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 26/6/1997 là phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đây là hôn nhân

hợp pháp nên được công nhận. Trong quá trình chung sống, ông P cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nhau và bà N đã bỏ nhà đi từ năm 2016 cho đến nay mặc dù ông đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không biết bà N đang ở đâu và ông có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà N để bà N về giải quyết việc ông xin ly hôn với ông. Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết bằng Quyết định số 07/2017/QĐVDS-ST ngày 28/6/2017 đến nay đã quá thời gian quy định nhưng bà N không về do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông xin ly hôn với bà N.

Sau khi xem xét xem xét ý kiến của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng ông bà có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được, thể hiện qua việc vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay mỗi người chỉ lo cho cuộc sống cá nhân, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông P có thông báo tìm kiếm bà N để bà N về giải quyết việc ly hôn giữa vợ chồng ông bà nhưng bà N vẫn không về, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của cả hai. Do đó, việc ông phúc xin ly hôn với bà Nguyệt là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Huỳnh Hương T, sinh ngày 25/8/1996 và Ngô Huỳnh Minh T, sinh ngày 17/4/2000, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không xét đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Ông Ngô Trần Hồng P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông P và bà N được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Khoản 1 Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô Trần Hồng P và bà Huỳnh Thị Minh N.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Huỳnh Hương T, sinh ngày 25/8/1996 và Ngô Huỳnh Minh T, sinh ngày 17/4/2000, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không xét đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án: Ông Ngô Trần Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp theo biên lai thu số 0010678 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Trần Hồng P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Minh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THA TPLX;
- VKS TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Thạnh;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Phương Quyền